

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẮK LẮK**

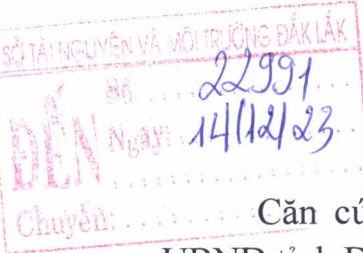
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 163./CV-ĐTDL

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2023

V/v: Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài
chính (nếu có) thuộc Dự án Khu đô thị
dân cư Km7, P. Tân An, TP. Buôn Ma
Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Kính gửi: - Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.**

 Căn cứ Thông báo Số 172/TB-VPUBND ngày 14/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk về việc: Kết luận của đồng chí Nguyễn Thiên Văn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp xem xét, xử lý việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc dự án Khu đô thị dân cư Km 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột của Công ty TNHH Đầu tư phát triển Đô thị Đắk Lắk.

Công ty TNHH Đầu tư phát triển Đô thị Đắk Lắk – Chủ đầu tư dự án Khu đô thị dân cư Km 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột xin cam kết:

1. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật nếu trong quá trình xác định giá đất có phát sinh nghĩa vụ tài chính;
2. Khi có giá đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ đầu tư sẽ lập tức liên hệ cơ quan Thuế để hoàn thành thủ tục miễn tiền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Kính đề nghị Sở Tài Nguyên và Môi Trường xem xét tiến hành các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho người mua nhà tại Dự án Khu đô thị dân cư Km7, phường Tân An.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



Vũ Bá Sang

**UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2689 /SXD-CLCTXD

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 10 năm 2023

BẢN SAO

V/v xác nhận khối lượng xây
dựng đối với 82 hạng mục Nhà
ở thấp tầng thuộc công trình
Khu đô thị dân cư Km7 thuộc
Khu đô thị Km7, phường Tân
An, thành phố Buôn Ma Thuột

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 125/ĐTĐL-XNHTCT ngày 16/10/2023 của Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk, về việc Xin nghiệm thu xác nhận hoàn thành 82 hạng mục nhà ở thấp tầng thuộc công trình Khu đô thị dân cư Km7 thuộc Khu đô thị Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột kèm theo các hồ sơ, thủ tục pháp lý có liên quan.

Căn cứ Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan Thuế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai; khoản 3 Điều 13 Luật Kinh doanh bất động sản 2014.

Căn cứ Biên bản kiểm tra hiện trạng xây dựng ngày 23/10/2023 của Sở Xây dựng đối với 82 hạng mục Nhà ở thấp tầng thuộc công trình Khu đô thị dân cư Km7 thuộc Khu đô thị Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.

Sau khi kiểm tra hiện trạng công trình, xem xét hồ sơ và các thủ tục pháp lý có liên quan, Sở Xây dựng xác nhận một số nội dung sau:

1. Về hồ sơ, thủ tục pháp lý:

Các hồ sơ, thủ tục xây dựng công trình do Chủ đầu tư cung cấp đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 31, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013, cụ thể như sau:

- Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị dân cư Km7 thuộc khu đô thị Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 462706, CU 462742, CU 462729, CU 462731, CU 462722, CU 462726, CU 462720, CU 462739, CU 462738, CU 462730, CU 462711, CU 462708, CU 462735, CU 462734, CU 462733, CU 462716, CU 462717, CU 462718, CU 462712, CU 462719, CU 462715, CU 462713, CU 462714 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/09/2020 và CY 240399 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 22/10/2021.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, số 6001616804 (đăng ký lần đầu ngày 04/7/2018; đăng ký thay đổi lần thứ 17, ngày 29/09/2023).

- Về giấy phép xây dựng: Công trình được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

2. Thông tin chung về các hạng mục công trình:

a) Tên công trình: Khu đô thị dân cư Km7 thuộc Khu đô thị Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột; Hạng mục: Nhà ở thấp tầng.

b) Địa điểm xây dựng: Phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.

c) Loại, cấp các hạng mục công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

d) Quy mô xây dựng:

STT	Ký hiệu lô đất	Ký hiệu mẫu nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số tầng
1	SL1.14	SL-G3B	135,9	396,2	3
2	SL1.13	SL-M3	135,3	400,5	3
3	SL1.12	SL-M4	135,3	400,5	3
4	SL1.9	SL-M3	135,3	400,5	3
5	SL1.8	SL-M4	135,3	400,5	3
6	SL1.5	SL-M3	135,3	400,5	3
7	SL1.4	SL-M4	135,3	400,5	3
8	SL1.3	SL-M3	135,3	400,5	3
9	SL1.2	SL-M4	135,3	400,5	3
10	SL1.1	SL-G1A	174,2	496,8	3
11	SL2.48	SL-G1A	186,1	514,9	3
12	SL2.47	SL-M3	135,3	400,5	3
13	SL2.45	SL-M3	135,3	400,5	3
14	SL2.43	SL-M1	135,3	400,5	3
15	SL2.42	SL-M2	135,3	400,5	3
16	SL2.41	SL-M1	135,3	400,5	3
17	SL2.40	SL-G2A	210,0	570,5	3
18	SL2.38	SL-M2	135,3	400,5	3
19	SL2.37	SL-M1	135,3	400,5	3
20	SL2.35	SL-M1	135,3	400,5	3
21	SL2.33	SL-M1	135,3	400,5	3
22	SL2.30	SL-M2	135,3	400,5	3
23	SL2.25	SL-M1	135,3	400,5	3
24	SL2.23	SL-M1	135,3	400,5	3
25	SL2.21	SL-M1	135,3	400,5	3
26	SL2.20	SL-M2	135,3	400,5	3
27	SL2.16	SL-M2	135,3	400,5	3

28	SL2.15	SL-M1	135,3	400,5	3
29	SL2.13	SL-M1	135,3	400,5	3
30	SL2.11	SL-G2B	210,0	570,5	3
31	SL2.10	SL-M4	135,3	400,5	3
32	SL2.6	SL-M4	135,3	400,5	3
33	SL2.5	SL-G2C	204	564,5	3
34	SL2.3	SL-M3	135,3	400,5	3
35	SL2.2	SL-M4	135,3	400,5	3
36	SL2.1	SL-G3A	139,7	404,9	3
37	LK2.1.8	TH-M1G*	80,0	293,5	4
38	LK2.1.3	TH-M1G	80,0	293,5	4
39	LK2.3.14	TH-M1G	80,0	293,5	4
40	LK5.2.5	TH-M1	96,0	338,5	4
41	LK5.1.2	TH-M1	96,0	338,5	4
42	LK5.1.7	TH-M1*	96,0	339,0	4
43	LK5.1.12	TH-M1	96,0	338,5	4
44	LK4.2.18	TH-G33	101,8	357,8	4
45	LK3.3.11	TH-M1B	98,0	361,3	4
46	LK3.4.2	TH-M1A*	117,6	434,4	4
47	LK3.4.7	TH-M1A	117,6	434,4	4
48	LK2.3.7	TH-M1G	80,0	293,5	4
49	LK2.2.16	TH-G21*	80,0	298,1	4
50	LK2.2.15	TH-M1G	80,0	293,5	4
51	LK2.2.10	TH-M1G*	80,0	293,5	4
52	LK2.2.5	TH-M1G	80,0	293,5	4
53	LK2.1.13	TH-M1G	80,0	293,5	4
54	NP3.1.27	SH-M2A*	124,8	467,2	4
55	NP3.2.37	TH-G10	137,1	459,7	4
56	NP4.2.34	TH-G12	181,0	610,6	4
57	NP1.4.16	SH-G5	155,5	556,8	4
58	NP2.2.13	SH-M1	96,0	367,1	4
59	NP2.2.14	SH-G6	144,7	540,1	4
60	NP2.1.33	TH-M1	96,0	341,4	4
61	NP2.1.31	TH-M1	96,0	341,4	4
62	NP1.4.15	SH-M1A	108,0	414,0	4
63	NP2.1.15	SH-M1*	96,0	365,7	4
64	NP6.2.15	TH-M1*	96,0	341,4	4
65	NP6.2.10	TH-M1	96,0	341,4	4
66	NP6.1.4	TH-M1*	96,0	341,4	4
67	NP5.2.19	SH-M1B*	120,0	462,0	4



68	NP6.4.3	SH-M1F.1	138,4	534,9	4
69	NP6.4.4	SH-G14*.1	136,4	526,6	4
70	NP5.2.14	SH-M1B	120,0	462,0	4
71	NP5.2.9	SH-M1B*	120,0	462,0	4
72	NP5.1.9	SH-G12	120,0	462,0	4
73	NP5.1.18	TH-G16	136,5	460,4	4
74	NP5.1.17	TH-M1*	96,0	341,4	4
75	NP5.2.28	TH-M1	96,0	341,4	4
76	NP5.3.27	TH-M3E	97,2	334,2	4
77	NP5.4.2	SH-M1F*	142,5	551,5	4
78	NP5.4.3	SH-M1F	138,0	535,7	4
79	NP5.4.4	SH-G14*	136,0	525,9	4
80	NP6.3.30	SH-G12A*	102,0	390,1	4
81	NP6.1.20	SH-M1B	120,0	462,0	4
82	NP6.1.15	SH-M1B*	120,0	462,0	4

đ) Đặc điểm thiết kế: Đặc điểm thiết kế các hạng mục công trình: Nhà tiêu chuẩn cấp III, 03-04 tầng. Kết cấu chịu lực chính: Móng, hệ khung cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép; nền, sàn lát gạch Ceramic, nền khu vệ sinh lát gạch chống trượt, tường vệ sinh ốp gạch; tường nhà xây gạch, trát vữa xi măng, bả matic, sơn nước 03 lớp; trần thạch cao; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc.

3. Khối lượng hoàn thành các hạng mục công trình:

Đã thi công hoàn thành phần móng, hệ khung cột, dầm, sàn, mái, tường bao che các tầng, lắp đặt lan can ban công, sơn hoàn thiện, lắp đặt cửa mặt ngoài nhà (Trong đó có căn SL-G2C, ký hiệu lô đất SL2.5 không lắp đặt cửa ngoài nhà). Không thi công tường ngăn chia không gian nội thất, cầu thang, khu vệ sinh, ốp lát, tô trát và sơn hoàn thiện tường trong nhà.

Sở Xây dựng xác nhận khối lượng xây dựng đã thực hiện đối với 82 hạng mục Nhà ở thấp tầng thuộc công trình Khu đô thị dân cư Km7 thuộc Khu đô thị Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột theo các nội dung như đã nêu trên. Việc hoàn thành các hạng mục để đảm bảo sử dụng và hoàn thành dự án đảm bảo mục tiêu theo chủ trương, Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;

- Liru: VT, CLCTXD (Ca-05b)

Ngày

28-10-202

GIÁM ĐỐC

Số chứng thực

...Quản số: 01- SCTRP

XÂY DỰNG



Phạm

11

<https://doi.org/10.1016/j.jmb.2019.05.005>

G VIÊN

VIỆT

4 VIET

100

VT, CLCTXD (Ca-05b). S

**VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨNG
HOÀNG VĂN VIỆT**

S.Đ.K.H.Đ.T.Đ. - C.T.H.Đ.
T.Đ. BUỒN MATHUOT - T.Đ.Đ. LẮK

CÔNG CHỨNG VIÊN
HOÀNG VĂN VIỆT

Phạm Văn Lập